

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Vũ Thị B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Ngô Bình D; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị B và anh Ngô Bình D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 9 năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018, nay chị B và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được và đều có quan điểm thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị B và anh D được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 26 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Vũ Thị B và anh Ngô Bình D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị B và anh Ngô Bình D có 01 con chung là Ngô Vũ Thảo N sinh ngày 19 tháng 5 năm 2014. Chị B và anh D thỏa thuận, ly hôn chị B nuôi dưỡng con chung Ngô Vũ Thảo N đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con chị B và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, thỏa thuận về con chung của chị B và anh D là tự nguyện phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị B và anh Ngô Bình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị B và anh Ngô Bình D thỏa thuận chị B nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm. Xét, thỏa thuận của chị B và anh D về lệ phí dân sự sơ thẩm là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị B và anh Ngô Bình D.

- Về con chung: Chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Vũ Thảo N sinh ngày 19 tháng 5 năm 2014 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Vũ Thị B và anh Ngô Bình D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị B và anh Ngô Bình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị B phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Vũ Thị B đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004378 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND xã H, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Liên**